

KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025

- Căn cứ Luật Giáo dục năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2009;
- Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020;
- Căn cứ Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;
- Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;
- Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận Nam Từ Liêm lần thứ I và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Trung Văn lần thứ I, nhiệm kỳ 2015-2020; tiến tới Đại hội Đại biểu phường Trung Văn và quận Nam Từ Liêm, nhiệm kỳ 2020-2025;

Trường Tiểu học Nguyễn Du xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Cụ thể hóa các nội dung tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận Nam Từ Liêm lần thứ II nhiệm kỳ 2020-2025;
- Triển khai thực hiện các mục tiêu, xây dựng nội dung trọng tâm, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể thực hiện hiệu quả trong 5 năm nhằm thực hiện thắng lợi công tác phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2020-2025 theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thành phố.
- Nhằm thực hiện tốt công tác đổi mới giáo dục và đào tạo, tăng cường nền nếp, kỷ cương và nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn, toàn diện trong nhà trường.
- Huy động sự vào cuộc của các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân tham gia, tạo điều kiện để ngành Giáo dục và Đào tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của Quận, địa phương.
- Xây dựng các kế hoạch chuyên đề theo từng năm nhằm hoàn thành tốt mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong giai đoạn 2020-2025.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

- Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả giáo dục đào tạo nhằm xây dựng và phát triển bền vững hệ thống giáo dục quận Nam Từ Liêm, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đồng thời thực hiện nhiệm vụ chiến lược “nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài” của Thủ đô Hà Nội.

- Về quy mô, mạng lưới trường lớp: Đề xuất đầu tư cơ sở vật chất trường lớp theo hướng đồng bộ, chuẩn hóa, tiên tiến và từng bước hiện đại. Tiếp tục duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ 2; Xây dựng trường học Hạnh phúc, trường học công viên, trường học điện tử. Tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện; nhà giáo mẫu mực, học sinh chăm ngoan, môi trường giáo dục lành mạnh; Tiếp tục xây dựng kỷ cương, nề nếp nhà trường, thực hiện theo hướng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”; Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học và công tác quản lý.

- Về phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục: Động viên, tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; Chú trọng bồi dưỡng thường xuyên hàng năm. Đề xuất với các cấp về chỉ tiêu biên chế hàng năm được đi đào tạo đảm bảo về số lượng, chất lượng, chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp.

- Về công tác chuyên môn:

+ Đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục Tiểu học. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi HS. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo hình thành nhân cách con người thanh lịch văn minh, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống; phát triển kỹ năng ngoại ngữ, tin học, thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn, năng lực công dân cho học sinh; chuyển mạnh từ trang bị kiến thức sang phát huy năng lực của học sinh. Phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời; nhằm tạo nền tảng nguồn nhân lực có chất lượng cao cho cấp trung học cơ sở và các cấp học tiếp theo. Phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

+ Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, tăng cường thời gian thực hành, hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm; hoạt động, nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM, STEAM; tăng cường thời gian học ngoại ngữ, tin học phù hợp tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, phù hợp với đặc thù của nhà trường, phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của Quận. Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, ATGT, bạo lực học đường cho học sinh.

+ Đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn.

- Về xây dựng quan hệ nhà trường gia đình xã hội: Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ, thường xuyên phối hợp các lực lượng GD trong và ngoài trường, tạo được sự đồng bộ, thống nhất trong công tác giáo dục toàn diện học sinh. Thường xuyên phối hợp với gia đình học sinh và chính quyền địa phương dưới nhiều hình thức, nắm bắt thông tin hai chiều một cách kịp thời, chính xác, từ đó đưa ra các biện pháp giáo dục học sinh đạt hiệu quả.

- Về xây dựng thương hiệu nhà trường: Xây dựng trường học hiện đại – nhân văn; phát triển dựa trên những giá trị truyền thống của văn hóa dân tộc; đáp ứng các yêu cầu của sự nghiệp CNH-HĐH và Hội nhập quốc tế. Đổi mới phương pháp dạy học, gắn bài học với thực tiễn; ứng dụng công nghệ thông tin 4.0 vào giảng dạy; đưa tiếng Anh trở thành môn học cốt lõi; đẩy mạnh hoạt động giáo dục Stem. Qua đó kiến tạo những người công dân toàn cầu, sẵn sàng thích nghi với mọi thay đổi của thời đại.

2. Chỉ tiêu (chi tiết theo biểu kèm theo)

III. ĐẶC ĐIỂM NHÀ TRƯỜNG

1. Quy mô trường lớp:

STT	Tổng số HS	Số nữ	Số HS TB/lớp	HS học 2 buổi/ngày	HS ăn BT	HS dân tộc	HS KT	HS có HCKK
1	337	168	7	337	328	5	0	1
2	248+1	119	7	248+1	225	2	1	CN 3
3	253+2	113	7	253+2	231	5	2	01
4	167+1	72	3	167+1	132	6	1	CN2
5	138	61	3	138	104	2	0	1
Tổng	1143+4	533	27	1143+4	1020	20	4	N: 2 CN: 5

2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên 2020-2021

	Số lượng	Biên chế	HD hưởng lương NS	HD trường	Trình độ					TC CT	Đảng viên
					Thạc sĩ	ĐH	CĐ	TC	Sơ cấp		
Tổng số CBGVNV	44	32	3	9	2	24	7	3	0	2	21
1. Ban giám hiệu	2	2	0	0		2	0	0	0	2	2
2. TS giáo viên	34	26	0	8	1	22	11	0	0	0	19

a. GV cơ bản	28	21	0	7	1	17	10	0	0	0	15
b. GV chuyên biệt	6	5	0	1	0	5	1	0	0	0	3
3. TS Nhân viên	8	4	3	1	1	0	1	2	4	0	1
a. Kế toán	1	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0
b. Thư viện, thiết bị	1	1	0	0	0	0		1	0	0	1
c. Văn phòng	1	1	0	0	0	0	0	1	0	0	0
d. Y tế- Thủ quỹ	1	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0
e. Bảo vệ	4	0	3	1	0	0	0	0	4	0	0

3. Cơ sở vật chất

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, xanh, sạch, đẹp, thân thiện và an toàn. Trường có đủ diện tích mặt bằng; có cổng trường, biển trường, hàng rào bảo vệ bao quanh đúng quy định; sân chơi thoáng mát, rộng rãi, an toàn; bãi tập phù hợp với học sinh. Trong đó:

- Phòng học: có 30 phòng học
- Phòng bộ môn: 8 phòng trong đó có 01 phòng Tin học, 03 phòng Ngoại ngữ, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Mỹ thuật, 01 nhà thể chất, 01 phòng thư viện.
- Phòng phục vụ quản trị: 12 phòng.
- Khu vệ sinh: 22 phòng
- Khu bếp, nhà ăn: 01 với 900 chỗ. Bếp ăn một chiều đầy đủ bàn ghế ăn, bếp, tủ sấy,...
- Trang thiết bị, đồ dùng học tập: Đầy đủ, hiện đại đáp ứng tốt yêu cầu học tập trong thời đại công nghệ số 4.0.

4. Thuận lợi

- Các cấp lãnh đạo quan tâm sâu sắc, chỉ đạo và định hướng kịp thời.
- Đảng uỷ, Chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn đồng hành, hỗ trợ, chăm lo và tin tưởng vào công tác giáo dục của nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên đang được trẻ hóa, luôn đoàn kết, có trình độ chuyên môn vững vàng, tâm huyết, luôn gương mẫu, tinh thần trách nhiệm cao được phụ huynh học sinh tin tưởng và quý mến.

- Cơ sở vật chất:

+ Khung cảnh sư phạm xanh – sạch – đẹp.

+ Phòng học được trang bị các thiết bị phục vụ dạy và học đảm bảo yêu cầu.

- Học sinh:

+ Trình độ học sinh tương đối đồng đều, có nhiều HS đạt giải cao trong các kì thi các cấp.

+ Học sinh chăm ngoan, có ý thức tự học, tự rèn; yêu trường, yêu lớp, kính trọng thầy cô, đoàn kết bạn bè.

- Nhà trường làm tốt công tác phối kết hợp với các ban ngành ở địa phương, cha mẹ học sinh và các đoàn thể trong nhà trường.

- Phụ huynh đa số quan tâm đến việc học của con và sát cánh cùng nhà trường trong công tác giáo dục.

5. Khó khăn

- Một số ít gia đình HS chưa thường xuyên quan tâm, phối hợp với GV trong việc giáo dục HS.

- Một số GV trẻ, GV trong giai đoạn tập sự chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và quản lí lớp học.

- Sĩ số học sinh/lớp còn cao.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đổi mới công tác quản lý và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tiểu học

1.1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục tiểu học

1.1.1. Nhiệm vụ:

- Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý giáo dục; chú trọng quản lý chất lượng giáo dục, chất lượng đầu ra; Tích cực đổi mới trong công tác thi và tuyển sinh; triển khai ứng dụng CNTT trong công tác thi, tuyển sinh, quản lý trường học, quán triệt thực hiện Chỉ thị 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; ứng dụng các phần mềm quản lý giáo dục như CSDL, KĐCL, văn thư, thư viện điện tử, ... để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, giáo viên dành nhiều thời gian thực hiện đổi mới phương pháp dạy học; thực hiện sổ liên lạc điện tử để kết nối với phụ huynh.

1.1.2. Giải pháp thực hiện:

- Cơ cấu tổ chức nhà trường: Quản lí 2 người, nhân viên 4 người (kế toán-văn thư, thư viện - thiết bị, y tế học đường - thủ quỹ và bảo vệ); cán bộ tổng phụ

trách đội 1 người; GV trực tiếp giảng dạy 36 người vào năm 2021 và 52 người vào năm 2025.

- Quản lý hành chính: Xây dựng đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định và được công nghệ hoá; lưu trữ có khoa học tiện lợi việc tra cứu.

- Quản lý chuyên môn: Đảm bảo đúng nguyên tắc, phát huy điểm mạnh, nhân rộng gương tiên tiến điển hình, gây sức cạnh tranh lớn trong nhà trường, các hoạt động thi đua, khen thưởng được đẩy mạnh, rõ ràng, minh bạch, công khai và dân chủ.

- Quản lý tài chính, CSVC, thiết bị: Đảm bảo đúng nguyên tắc, công khai, dân chủ, công bằng. Kiểm kê, bảo dưỡng, đánh giá chất lượng đúng quy trình.

- Công tác tham mưu quan hệ cộng đồng: Tích cực, chủ động, sáng tạo, đúng lúc, đúng thời điểm để nhận được sự đồng thuận, ủng hộ của cộng đồng.

1.2. Phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức

1.2.1. Nhiệm vụ:

- Xây dựng đội ngũ CB-GV-NV đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

- Đối với Cán bộ quản lý: 100% trình độ Đại học; 100% tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị; 100% được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục; có chứng chỉ ngoại ngữ và tin học. Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng năm đều được xếp loại Tốt.

- Đối với Giáo viên: 100% trình độ đào tạo đại học và sau đại học đáp ứng yêu cầu của luật Giáo dục 2019, 100% giáo viên có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, 100% giáo viên có chứng chỉ Ngoại ngữ; 100% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại Khá trở lên, trong đó có 30% giáo viên được xếp loại xuất sắc; 100% giáo viên đều xếp loại Khá, Tốt về chuyên môn nghiệp vụ, không có giáo viên xếp loại Trung bình; 80% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 10% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Quận trở lên; 100% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên.

1.2.2. Nhu cầu về đội ngũ cán bộ, viên chức

Nhu cầu đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên từ 2020 đến 2025

TT	Năm học	Tổng số		Giáo viên biên chế hiện có	Giáo viên nghỉ hưu	Nhu cầu giáo viên	Tuyển bổ sung	Ghi chú
		Học sinh	Lớp					
1	2020-2021	1143+4	27	26	0	41	15	
1	2021-2022	1335	29	26	0	43	17	

2	2022-2023	1504	33	26	0	49	23	
3	2023-2024	1623	34	26	0	51	25	
4	2024-2025	1713	35	26	0	52	26	

1.2.3. Giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ đến năm 2025 trong đó chú ý đến quá trình tự học - tự bồi dưỡng của đội ngũ và lãnh đạo việc hỗ trợ chuyên môn và phát triển nhân cách cho giáo viên. Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có nhu cầu tiếp tục học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Rà soát, bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên toàn trường. Ban hành những cơ chế chính sách thu hút, động viên người có trình độ chuyên môn cao, nhà giáo có học hàm, học vị về công tác tại nhà trường. Quan tâm việc xây dựng đội ngũ cán bộ nguồn và kết nạp đảng viên mới.

- Nghiêm túc thực hiện chương trình BDTX dành cho cán bộ quản lý, giáo viên tiểu học theo Thông tư 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế Bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên.

- Xây dựng môi trường sư phạm ở trường học trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên, khung cảnh nhà trường và nề nếp học tập, sinh hoạt. Mỗi thầy cô giáo không chỉ dạy cho học sinh bằng những hiểu biết của mình mà còn dạy học sinh bằng cả cuộc đời mình. Vì thế hiệu trưởng cần phối hợp với Công đoàn xây dựng tập thể giáo viên thành tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

- Rà soát lại trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sư phạm của giáo viên. Động viên khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên chưa có trình độ ngoại ngữ, tin học tự học để nâng cao trình độ.

- Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Dự giờ, hội giảng giảng, thi giáo viên giỏi, chuyên đề, trao đổi học tập kinh nghiệm... Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có phần thưởng khích lệ và góp ý rút

kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy thành tích đạt được. Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ CBGVNV trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác. Xây dựng bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

- Phát huy vai trò cá nhân, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi công việc. Từng bước hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu thời đại công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

2. Phát triển hoạt động giáo dục, giảng dạy

2.1. Nhiệm vụ:

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới theo TT Số: 32/2018/TT-BGDDT của Bộ Giáo dục & Đào tạo ngày 26 tháng 12 năm 2018.

- Duy trì dạy học 2 buổi/ngày đối với 100% học sinh. Dạy học ngoại ngữ đối với 100% học sinh. Dạy môn Tin học và Công nghệ với học sinh lớp 3,4,5. Triển khai dạy học môn học tự chọn (ngoại ngữ) bắt đầu từ lớp 1.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng cao nhất nhu cầu học tập của học sinh. Từ năm 2020 đến năm 2025 có 99,9% học sinh học đúng độ tuổi ở các khối lớp, 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học, 100% hoàn thành chương trình tiểu học. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mức độ 3. Học sinh đỗ vào trường chuyên, trường chất lượng cao trên địa bàn thành phố Hà Nội đạt tỉ lệ cao. Học sinh năng khiếu được phát hiện và bồi dưỡng kịp thời. Tỉ lệ học sinh đạt giải Quốc gia, quốc tế ngày một tăng cao.

- Tạo môi trường học tập văn minh, công bằng, học sinh được tôn trọng và khẳng định giá trị của bản thân.

2.2. Phát triển chất lượng giáo dục

Chỉ tiêu về chất lượng từ năm 2020 đến 2025 (Phụ lục đính kèm)

2.3. Các giải pháp đảm bảo, nâng cao chất lượng giáo dục

Giải pháp 1: Giáo dục phẩm chất, nâng cao năng lực của học sinh:

- Tập trung rèn cho học sinh các phẩm chất: chăm học, chăm làm; Tự trọng, tự tin, tự chịu trách nhiệm; trung thực, kỷ luật, đoàn kết; Yêu gia đình, bạn bè và những người khác. Các năng lực: tự phục vụ, tự quản, giao tiếp hợp tác; tự học và giải quyết vấn đề.

- Tăng cường xây dựng kỹ năng sống: Kỹ năng thoát nạn khi cháy xảy ra, kỹ năng giữ an toàn cho bản thân khi ở trường, ở nhà và khi đi đường; kỹ năng biết tự bảo vệ tài sản cá nhân và tài sản của nhà trường; kỹ năng ứng xử, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng bảo vệ sức khỏe, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích và phòng chống các loại dịch bệnh; kỹ năng giao tiếp với người lớn tuổi, việc chào hỏi người lớn tuổi, với bạn bè giao tiếp văn minh (không nói tục chửi bậy), hình thành thái độ tự trọng, tự tin vào bản thân và có trách nhiệm với hành động của mình.

- Xây dựng nề nếp tự quản, ý thức tổ chức kỷ luật trong giờ học, giờ hoạt động ngoại khóa, giờ ra chơi, thời gian di chuyển giữa các tiết bộ môn.

- Rèn ý thức lao động: học sinh biết vệ sinh lớp học cuối giờ, tổng vệ sinh cuối tuần, biết làm những việc tự phục vụ bản thân và tham gia công việc giúp đỡ gia đình.

- Thực hiện tốt chương trình giảng dạy Đạo đức. Tiến hành dạy cho học sinh quyền và bổn phận của trẻ em để học sinh hiểu rõ quyền lợi và trách nhiệm của mình đối với gia đình, nhà trường và xã hội. Triển khai việc dạy chương trình giáo dục nếp sống *Văn minh - thanh lịch* cho học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc việc Giáo dục pháp luật cho học sinh: tổ chức tuyên truyền và phòng chống các tệ nạn xã hội; triển khai tháng An toàn giao thông, tổ chức ký cam kết thực hiện luật giao thông giữa phụ huynh, học sinh và nhà trường, kiểm tra việc thực hiện đội mũ bảo hiểm của học sinh; phổ biến luật Bảo vệ môi trường nhằm giúp các em nhận thức đúng đắn mối quan hệ của cá nhân mình với cộng đồng xã hội, giữa con người với thiên nhiên...

- Đổi mới phương pháp giảng dạy và phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức sao cho nhẹ nhàng, hiệu quả, tự nhiên, chủ yếu hướng vào học sinh với các hoạt động mang tính tự giác, tránh gượng ép hình thức. Tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá môn Đạo đức. Không đánh giá hành vi học sinh quá nặng nề, đánh giá phù hợp với tâm lý lứa tuổi. Tuyệt đối không sử dụng biện pháp giáo dục không phù hợp: xâm phạm thân thể và hạ thấp nhân phẩm của học sinh...Yêu cầu 100% cán bộ, giáo viên ký cam kết không vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Làm tốt công tác giáo dục truyền thống, tuyên truyền Lịch sử truyền thống phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, truyền thống nhà trường. Giáo dục tình yêu gia đình, yêu quê hương đất nước, yêu trường, yêu lớp thông qua nội dung các bài giảng Đạo đức, Lịch sử, Tiếng việt, Nghệ thuật trong chương trình nội khoá và chương trình ngoại khoá. Giáo dục đạo đức học sinh đồng thời gắn với các hoạt động giáo dục khác trong và ngoài nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện tích hợp việc dạy các môn học và các nội dung giáo dục phát triển bền vững bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo.

- Giáo viên mẫu mực trong lời ăn tiếng nói, trong cử chỉ việc làm, công bằng trong việc cư xử với học sinh và là tấm gương sáng cho học sinh noi theo để xây dựng nhân cách học sinh Thủ đô “***Văn minh, thanh lịch***”, nói lời hay làm việc tốt, có tri thức, có sức khỏe.

- Động viên học sinh tích cực tham gia đọc báo Đội, báo Thiếu niên, báo Nhi đồng, báo Hòa Mi từ đó khuyến khích các em làm theo gương người tốt, việc tốt trong báo, trong cuộc sống.

- Tổ chức tốt các hoạt động Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và Sao nhi đồng. Yêu cầu Đội TNTP và Sao nhi đồng thực hiện nghiêm túc kế hoạch đề ra. Nêu cao vai trò của tổ chức này trong hoạt động giáo dục đạo đức học sinh.

- Tổ chức tốt công tác thi đua: giáo viên trực tuần nhận xét, theo dõi việc thực hiện nề nếp của dãy lớp học, sao đỏ chấm thi đua ngoài giờ học. Cuối tuần, Tổng phụ trách Đội tổng hợp điểm, xếp thứ tự. Đầu tuần, TPT nhận xét thi đua, tuyên dương khen thưởng các tập thể thực hiện nghiêm túc nội qui của trường.

- Duy trì quan hệ giữa giáo viên chủ nhiệm với phụ huynh học sinh. Tăng cường việc trao đổi thông tin qua sổ liên lạc điện tử, điện thoại. Tổ chức hiệu quả các buổi họp PHHS. Phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường, thiết lập mối quan hệ chặt chẽ giữa 3 yếu tố gia đình - nhà trường - xã hội tạo môi trường giáo dục tốt cho học sinh tích cực tham gia.

- Phát động phong trào giữ trường sạch đẹp, bảo vệ của công. Phân công các lớp phụ trách công trình măng non chăm sóc cây xanh, có hình thức kỷ luật đối với các trường hợp vi phạm. Thực hiện việc trực nhật hàng ngày và tổng vệ sinh cuối tuần, đưa nội dung này vào tiêu chí thi đua để học sinh có ý thức lao động. Tiếp tục giữ vững danh hiệu “*Trường học an toàn*”.

- Tổ chức tốt các hoạt động nhân đạo, từ thiện.

Giải pháp 2: Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học.

- Tập trung chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy, học trên cơ sở đảm bảo *Chuẩn kiến thức và kỹ năng các môn học*. Mỗi giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy bám sát yêu cầu cơ bản về chuẩn kiến thức và kỹ năng của từng bài. Kế hoạch bài dạy phải thể hiện những hoạt động của giáo viên và học sinh, đảm bảo yêu cầu phân hóa đối tượng. Cập nhật các mô hình dạy học tích cực “dạy học tích hợp liên môn”, “dạy học theo dự án”, “dạy học theo góc”,...

- Cải tiến các phương pháp dạy học truyền thống, kết hợp đa dạng các phương pháp dạy học hiện đại. Vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, dạy học theo tình huống, dạy học định hướng hành động,... Chú trọng các phương pháp dạy học đặc thù bộ môn, bồi dưỡng phương pháp học tập tích cực cho học sinh.

- Lãnh đạo và tổ chức việc đổi mới PPDH theo hướng tích cực hóa hoạt động của học sinh, dạy học theo hướng cá thể hóa từng đối tượng HS. Tập cho HS có thói quen học tập theo nhóm, tổ, xây dựng góc học tập ở nhà...

- Kết hợp hài hoà các hình thức và phương pháp tổ chức dạy học sao cho giờ học trên lớp nhẹ nhàng và có hiệu quả cao, tuyệt đối không dạy quá tải, giảm yêu cầu học thuộc lòng, nhớ máy móc nhiều sự kiện, số liệu, không bắt học sinh học thuộc các bài văn mẫu; coi trọng thực hành vận dụng, khuyến khích khả năng sáng tạo của học sinh. Đối với lớp 4, lớp 5 giáo viên cần hướng dẫn và rèn luyện cho học sinh kỹ năng ghi vở và khả năng tự học; với môn Tiếng Anh cần chú ý thêm kỹ năng nghe- nói cho học sinh. Xây dựng hệ thống câu hỏi, BT kiểm tra, đánh giá theo chuẩn kiến thức, kỹ năng để học sinh luyện tập và vận dụng sáng tạo các nội dung đã học.

- Tăng cường việc sử dụng đồ dùng dạy học trong các tiết học một cách thiết thực và hiệu quả (tránh lạm dụng hình thức), hướng dẫn học sinh tích cực sử dụng bộ đồ dùng được trang bị, không để tình trạng đồ dùng tới lớp mà học sinh không được sử dụng. Đẩy mạnh phong trào tự làm ĐDDH. Đẩy mạnh việc sử dụng các phần mềm dạy học, thiết bị điện tử phục vụ việc dạy và học.

- Tiếp tục đổi mới cách tổ chức chuyên đề theo tinh thần các khối chuyên môn chủ động lựa chọn các môn, bài khó dạy. Tăng cường tổ chức chuyên đề ở các khối lớp có giáo viên mới và giáo viên chuyển khối, tập trung vào các môn học ở các khối lớp, chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh nhận thức chậm, học sinh tự kỉ, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục lịch sử địa phương; chuyên đề phổ biến tiết thi giáo viên giỏi, sáng kiến kinh nghiệm đạt giải cấp Thành phố và các chuyên đề về an toàn trường học; Ban giám hiệu tăng cường kiểm tra việc vận dụng của giáo viên sau khi tổ chức và tham gia chuyên đề các cấp.

Giải pháp 3. Tổ chức đa dạng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, HĐGDNGLL.

a. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo

- Tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh theo hướng tăng cường sự trải nghiệm, tạo ra các môi trường khác nhau để HS được trải qua thực tế, được tham gia hoặc tiếp xúc với sự vật, sự việc, tìm ra cái mới, cách giải quyết mới, từ đó khởi nguồn cho sự sáng tạo và biến những ý tưởng sáng tạo thành hiện thực.

- Xây dựng Kế hoạch và thực hiện các nội dung hoạt động trải nghiệm sáng tạo gồm 5 lĩnh vực: Phát triển cá nhân; Cuộc sống gia đình; Đời sống nhà trường;

Quê hương, đất nước và cộng đồng xã hội; Nghề nghiệp và phẩm chất người lao động với các hình thức câu lạc bộ, trò chơi, diễn đàn, sân khấu tương tác, tham quan dã ngoại, hội thi, cuộc thi, tổ chức sự kiện, giao lưu, hoạt động chiến dịch, hoạt động nhân đạo,...

- Đảm bảo 100% học sinh được tham gia, được rèn luyện, được đánh giá trong các hoạt động trải nghiệm sáng tạo đó.

- Tổ chức và quản lí các hoạt động giáo dục kĩ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT quy định về Quản lí hoạt động giáo dục kĩ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, an ninh quốc phòng, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

- Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm.

b. Tăng cường các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp:

- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ đề. Hoạt động ngoài giờ lên lớp thường xuyên và hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ.

- + Hình thức tổ chức sinh hoạt thường xuyên được thực hiện đều đặn từng tuần, thực hiện ở trường và cả ở nhà với nhiệm vụ trải nghiệm được giao như nhau đến từng học sinh.

- + Hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ: Giáo dục thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: Các hội thao, hội thi, sân chơi, ngày hội của học sinh.

- Tổ chức tốt các buổi kỷ niệm những ngày lễ truyền thống trong năm: 10/10, 20/11, 22/12, 8/3, 26/3, 15/5, 19/5, phát động phong trào và có hoạt động thiết thực chào mừng 67 năm thành lập ngành giáo dục Thủ đô và 5 năm thành lập trường.

- Tổ chức tốt các tiết chào cờ đầu tuần: xây dựng kế hoạch tổ chức các tiết sinh hoạt dưới cờ trong cả năm, phân công các lớp chuẩn bị các tiết mục để biểu diễn, có chấm điểm và công bố điểm cuối giờ chào cờ.

- + Sinh hoạt dưới cờ gồm hoạt động nghi lễ và các hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường, nói chuyện truyền cảm hứng; truyền thông các vấn đề xã hội như tuyên truyền các dịch bệnh, tuyên truyền chủ đề hoạt động tháng, tuyên truyền pháp luật, tư vấn học đường...

- + Sinh hoạt lớp gồm tổ chức các hoạt động hành chính, sinh hoạt lớp sinh hoạt lớp theo chủ đề (theo chương trình nhà trường) sinh hoạt lớp hàng tuần, các

hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...). Ngoài ra có thể tổ chức các hoạt động truyền thông, các thông điệp; triển khai các phong trào của nhà trường.

- Tổ chức cho học sinh đi tham quan một số cảnh đẹp, di tích lịch sử của quận Nam Từ Liêm, của thành phố Hà Nội. Tiếp tục tăng cường các tiết học thực địa tại vườn trường, Bảo tàng dân tộc học, vườn Bách thú và các vườn sinh thái, bảo tàng tự nhiên...

- Tiếp tục dạy cho học sinh trò chơi dân gian, nghệ thuật dân gian trong tiết Thể dục và HĐTT.

- Tạo điều kiện giúp đỡ để học sinh tham gia thi viết bài tuyên truyền, thi sáng tạo. Tổ chức các chương trình giao lưu các hội thi để học sinh học tập như: Giao lưu Rung chuông vàng, hội thi vẽ tranh, văn nghệ ...

- **Tổ chức tốt các sân chơi nhằm rèn kỹ năng sống và phát triển năng lực cho học sinh :**

- + *Tổ chức hoạt động Vui Hội trăng rằm vào tháng 9.*
- + *Tổ chức Hội diễn văn nghệ và người dẫn chương trình tài năng cho các lớp chào mừng Ngày nhà giáo Việt Nam.*
- + *Tổ chức Ngày Giáng sinh và Chào năm mới.*
- + *Phát động HS tham gia sân chơi Trạng nguyên Tiếng Việt, Giải toán và Tiếng Anh qua mạng Internet.*
- + *Tổ chức Ngày Hội Festival Tiếng Anh.*
- + *Tổ chức Ngày hội Khai bút đầu xuân.*
- + *Tổ chức Hội chợ Xuân vào đầu tháng 2*
- + *Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng vào tháng 3.*
- + *Tổ chức Ngày hội đọc sách vào đầu tháng 4.*
- + *Tổ chức Cuộc thi Rung chuông vàng vào tháng 5.*
- + *Tổ chức các hoạt động khám phá trải nghiệm thực tế cho học sinh vào tháng 11 và tháng 3.*
- + *Giao lưu học sinh cấp trường vào thời điểm cuối năm học.*

c. Câu lạc bộ

- Thành lập các nhóm sinh hoạt học tập trên cơ sở rèn luyện theo các chương trình hoạt động Đội .

- Các câu lạc bộ Thể dục thể thao như cầu lông, bóng rổ, nhảy hiện đại, võ thuật, cờ vua, cờ tướng, ... theo sở thích học sinh tham gia tập luyện.

- Nhà trường từng bước đưa giáo dục STEM vào chương trình thông qua các hình thức câu lạc bộ Robotic, câu lạc bộ Nghiên cứu khoa học, ...

- Thành lập các câu lạc bộ, đội nhóm, ... Tổ chức các hội thi để kích thích hoạt động của học sinh. Hướng dẫn học sinh tự quản, chủ động tự tổ chức, điều

khuyến các hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục trong trường, lớp và ngoài giờ lên lớp.

Giải pháp 4. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, tin học

4.1. Dạy bổ trợ Tiếng Anh trong nhà trường

- Đa dạng hình thức dạy và học tiếng Anh, tăng cường tổ chức hoạt động trải nghiệm giúp học sinh có nhiều cơ hội, môi trường thuận lợi cho HS học tiếng Anh.

- Tăng cường kỹ năng nghe nói cho học sinh lớp 3,4,5 và làm quen với Tiếng Anh ở lớp 1,2.

- Học sinh tự tin, mạnh dạn trong giao tiếp, đặc biệt trong việc phát âm tiếng Anh chuẩn ngay từ lớp 1.

- Tổ chức ngày ngoại khóa tiếng Anh.

- Đảm bảo học sinh khi kết thúc lớp 5 đạt trình độ năng lực ngoại ngữ bậc 1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn Quốc tế của Viện khảo thí Hoa Kỳ ETS (Toefl Primary) và hội đồng khảo thí Đại học Cambridge (Starters, Movers, Flyers);

- Nâng cao việc thiết kế đề kiểm tra tiếng Anh của trường trong việc đánh giá học sinh học Tiếng Anh theo chuẩn Quốc tế và chỉ đạo của Ngành;

- Tạo điều kiện cho học sinh tự học, tự rèn luyện, làm quen với sách Toán và Khoa học song ngữ theo văn bản số 881/GDĐT-TrH ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Sở GD&ĐT;

- Tiếp tục tạo môi trường ngôn ngữ bằng các hình thức phong phú như: Dạy học theo dự án, theo trạm, hoạt động đọc và kể chuyện, quản lý lớp; đẩy mạnh các hoạt động giảng dạy tiếng Anh qua các môn học khác: Toán, Khoa học; Khuyến khích học sinh mỗi học kỳ được giao lưu bằng tiếng Anh dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Tổ chức hội thi kể chuyện bằng tiếng Anh có tiêu phẩm minh họa cấp trường gắn với các ngày hội của trường;

- Đẩy mạnh hoạt động “Open house” (mở cửa đón phụ huynh vào tham dự tiết học), tạo điều kiện để phụ huynh tham gia vào các hoạt động của nhà trường;

- Tạo điều kiện để giáo viên tham gia đầy đủ các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn.

- Cung cấp đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị cho phòng học ngoại ngữ, phòng học chuyên đề.

4.2. Dạy Toán và Khoa học bằng tiếng Anh

- Triển khai dạy học Tiếng Anh thông qua môn Toán và Khoa học từ lớp 1.

- Phấn đấu chuẩn đầu ra học sinh đạt trình độ A1.1

- Phối kết hợp cùng công ty Cổ phần giáo dục Ismart xây dựng đề án, chương trình, kế hoạch dạy học. Sắp xếp thời gian dạy học vào các tiết tăng cường buổi chiều.

- Kiểm tra giám sát chất lượng giảng dạy để có thể đề xuất, góp ý với công ty nhằm đưa ra phương pháp, hình thức giảng dạy hiệu quả.

- Giúp HS tăng cường khả năng tư duy.

- Tổ chức các cuộc thi, sân chơi nhằm đánh giá hiệu quả học tập.

- Thường xuyên dự giờ tiết dạy, kiểm tra hồ sơ giáo viên của công ty.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên chất lượng của học sinh

4.3. Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học Tin học

- Thực hiện việc dạy học môn Tin học, sử dụng tài liệu các lớp 3, 4, 5 theo tinh thần chỉ đạo tại Công văn số 3031/BGDĐT-GDTH ngày 17/7/2017 của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện tổ chức việc dạy học môn Tin học trong môn Tin học và Công nghệ bắt buộc theo CTGDPT 2018 với thời lượng 35 tiết/năm/lớp từ năm học 2022-2023.

- Nội dung hoạt động giáo dục Tin học được thiết kế dưới dạng các chuyên đề phù hợp CTGDPT và phù hợp tâm sinh lí lứa tuổi học sinh tiểu học. Đẩy mạnh các hoạt động có nội dung Tin học – Công nghệ thông tin dưới hình thức Câu lạc bộ để học sinh được tiếp cận, hình thành các kĩ năng học tập, nghiên cứu sáng tạo.

- Rà soát, sửa chữa, mua bổ sung đồ dùng dạy học, đảm bảo đủ máy tính cho học sinh học tập tại phòng Tin học.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học. Ban giám hiệu tăng cường dự giờ, rút kinh nghiệm giúp giáo viên giảng dạy có chất lượng môn Tin học .

Giải pháp 5: Thực hiện tốt kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh

- Tiếp tục thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh nhằm thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học. Học sinh phải hiểu bài, biết tổng hợp kiến thức và có thể biểu đạt chính kiến của bản thân khi làm bài. Thực hiện tốt việc chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo về chương trình, kiểm tra đánh giá.

- Thực hiện tốt việc kiểm tra đánh giá học sinh theo Thông tư 22, 27 và 30. Tiếp tục đổi mới nhận thức, đánh giá bằng nhận xét phù hợp với lứa tuổi học sinh nhằm hỗ trợ để học sinh vượt qua khó khăn trong các giờ học và hoạt động giáo dục, đặc biệt tập trung vào nội dung biên soạn các mức câu hỏi, bài tập đảm bảo theo chuẩn kiến thức, kĩ năng, định hướng phát triển năng lực học sinh. Tránh thực hiện máy móc việc ghi chép nhận xét, khen thưởng tràn lan.

- Tiếp tục đổi mới nhận thức về nhận xét và đánh giá phẩm chất năng lực phù hợp với lứa tuổi học sinh, tránh nhận xét, đánh giá “ hành vi đạo đức” của trẻ

quá nặng nề. Việc giáo dục đạo đức học sinh phải đồng thời gắn với việc dạy văn hóa và các hoạt động giáo dục khác trong và ngoài nhà trường.

- Chú trọng kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học. Các hình thức kiểm tra, đánh giá hướng tới sự phát triển năng lực; động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của học sinh. Việc kiểm tra, đánh giá không chỉ để xem học sinh học được cái gì mà quan trọng là biết học sinh học như thế nào và vận dụng kiến thức giải quyết các tình huống trong học tập, trong cuộc sống ra sao.

- Phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học với đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ, cuối năm học; đánh giá của người dạy với tự đánh giá của người học; đánh giá của nhà trường với đánh giá của gia đình và xã hội.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ đánh giá học sinh, giúp giáo viên dành nhiều thời gian quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

- Thực hiện tốt việc bàn giao chất lượng giáo dục, không để học sinh “ngồi nhâm lớp”.

Giải pháp 6: Bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh yếu

* Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu

Nhà trường giao cho giáo viên bộ dạy môn lựa chọn học sinh ở từng bộ môn nhận thức tốt có năng khiếu ở tất cả các khối lớp thành lập các lớp tập trung để thành lập các câu lạc bộ gồm các môn và phân công giáo viên phụ trách.

- Giao cho đồng chí Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu:

- + Tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra giáo án của giáo viên.

- + Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ chuyên môn, giáo viên dạy.

- + Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng học sinh

- Đối với tổ chuyên môn:

- + Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.

- + Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

- Đối với giáo viên bồi dưỡng học sinh

- + Lập danh sách đội tuyển học sinh giỏi theo các môn

- + Thực hiện đúng theo thời khóa biểu đã phân công

+ Giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh phải có giáo án, kiểm tra vào thứ 6 hàng tuần. GV cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng HS đạt kết quả cao nhất.

- *Thời gian thực hiện:* Dạy vào buổi chiều theo lịch của nhà trường.

* Phụ đạo học sinh nhận thức chậm

- Yêu cầu giáo viên chủ nhiệm lập danh sách học sinh nhận thức chậm đối với môn Tiếng Việt, Toán. Giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch, nội dung bồi dưỡng học sinh và báo cáo bằng văn bản về BGH. Trên cơ sở đó, BGH tiến hành kiểm tra việc bồi dưỡng học sinh trên lớp của các GVCN. Các môn học khác có học sinh nhận thức chậm giáo viên dạy có trách nhiệm phụ đạo HS ngay trong giờ học, giờ truy bài

- Giao cho đ/c Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác phụ đạo học sinh nhận thức chậm, cụ thể:

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch phụ đạo, phân công giáo viên dạy

+ Trực tiếp theo dõi, kiểm tra công tác phụ đạo học sinh yếu

- Đối với Tổ chuyên môn: Theo dõi kết quả tiến bộ của học sinh yếu ở các môn học qua từng học kỳ, có giải pháp hỗ trợ giáo viên phụ đạo học sinh yếu.

- Đối với giáo viên phụ đạo:

+ Lập danh sách học sinh yếu do mình phụ trách, theo dõi sự tiến bộ của các em từ ý thức và qua kết quả học tập trong các giờ học.

+ Có trách nhiệm phối hợp với các giáo viên dạy ở lớp mình và gia đình học sinh thường xuyên động viên, khuyến khích các em học sinh tạo sự cố gắng thực sự trong học tập và rèn luyện ý thức đạo đức, nhằm kịp thời khắc phục tình trạng học sinh yếu kém, lười học tập...

- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo dõi sát, hướng dẫn phương pháp học tập, tổ chức truy bài đầu giờ, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để giúp đỡ học sinh yếu kém tiến bộ; thực hiện đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn học tập...

- Thời gian thực hiện: Trong các tiết học, các giờ truy bài. Sau khi kết thúc HKI, có thể bố trí phụ đạo vào buổi chiều (1 buổi/tuần, theo lịch nhà trường)

Giải pháp 7: Nâng cao chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên môn

- Thực hiện đúng quy định về sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn:

+ Đảm bảo thời gian, địa điểm và nội dung của buổi sinh hoạt chuyên môn

+ Sinh hoạt theo đơn vị tổ, nhóm: 1 tuần/lần.

+ Sinh hoạt theo đơn vị trường: 1 tháng/lần.

- Đổi mới nội dung sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

Triển khai tổ chức các buổi sinh hoạt mang tính chuyên sâu về các lĩnh vực như: Toán, Tiếng Việt, Công nghệ.... Kết hợp mời chuyên gia về bồi dưỡng những kiến thức về chuyên môn, phương pháp giảng dạy, các điểm mới trong dạy học và giáo

dục, các kĩ năng công nghệ thông tin phục vụ giảng dạy, nghiên cứu, tự học....

- Phân công từng thành viên phụ trách từng môn để trao đổi sâu về nội dung, phương pháp giảng dạy, trao đổi những bài khó dạy nhằm nâng cao chuyên môn của giáo viên. Khối trưởng, nhóm trưởng chịu trách nhiệm điều hành và đảm bảo chất lượng buổi sinh hoạt chuyên môn (đây là một trong những tiêu chí để đánh giá thi đua khối trưởng, nhóm trưởng).

- Làm tốt việc phổ biến, triển khai, rút kinh nghiệm các tiết chuyên đề, các tiết thi giáo viên dạy giỏi, các sáng kiến kinh nghiệm đạt giải các cấp, việc áp dụng thông tư 22 và 27 của Bộ giáo dục trong nhận xét, đánh giá học sinh.

- Tăng cường dự, kiểm tra các buổi sinh hoạt chuyên môn của các khối. Các đ/c P.Hiệu trưởng sẽ trực tiếp dự và có nội dung bồi dưỡng công tác chuyên môn cho từng khối theo kế hoạch.

- Có đủ hồ sơ tổ chuyên môn, ghi sổ sách đúng yêu cầu.

Giải pháp 8: Tổ chức và tham gia tốt các kỳ thi, hội thi

Đối với học sinh:

- Tổ chức các kì thi văn hóa:

- + Tham gia các cuộc thi Trạng nguyên Tiếng Việt, Trạng nguyên Toàn tài, Violympic Toán Tiếng Việt, Toán Tiếng Anh, ...

- Tổ chức các cuộc thi văn nghệ, TDTT;

- + Tổ chức giải cờ vua, cờ tướng cho HS toàn trường;

- + Tổ chức giao lưu Tiếng Anh vào HKII.

- + Tổ chức cuộc thi Tìm kiếm tài năng nhí cho HS toàn trường.

- + Tạo điều kiện cho học sinh tham gia các cuộc thi ở các cấp.

Đối với giáo viên:

- Tổ chức thi tay nghề, thi giáo viên giỏi cấp trường.

- * Hình thức: Giáo viên gấp thăm bài thi, môn thi trước 2 ngày.

- * Yêu cầu:

- + Tiết dự thi cần có sự đổi mới về phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học, môi trường học tập để nâng cao hiệu quả tiết dạy. Tiết dạy được đánh giá cao hơn với những giáo viên xử lý được những tình huống sư phạm.

- + Giờ giảng sai phạm kiến thức thì xếp loại tiết dạy cao nhất là mức trung bình.

- + Tiết dạy phải đảm bảo yêu cầu: “*Dạy thực chất – Học thực chất*”, không “*diễn*”.

- + Thành lập ban chấm thi giáo viên dạy giỏi gồm: Ban giám hiệu, khối trưởng, thanh tra. Sau tiết dạy, các thành viên trong ban giám khảo nhận xét, đánh

giá điểm và tổ chức góp ý giờ dạy vào giờ ra chơi hoặc buổi sinh hoạt chuyên môn. Điểm tiết dạy được công bố vào cuối đợt thi.

- Tham gia thi giáo viên dạy giỏi các cấp của giáo viên cơ bản và giáo viên bộ môn theo đúng chỉ đạo của cấp trên.

- Tổ chức thi thiết kế phần mềm, thi thiết kế bài giảng E- Learning cấp trường, tham gia dự thi các cấp.

- Thi viết SKKN.

3. Phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

3.1. Nhiệm vụ phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

- Xây dựng trường đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và công tác quản lý nhà trường.

- Đầu tư xây dựng hệ thống phòng học, phòng bộ môn, các công trình phụ trợ để tổ chức các hoạt động giáo dục hiệu quả đồng thời đáp ứng yêu cầu của chuẩn quốc gia mức độ 2.

3.2. Nhu cầu về cơ sở vật chất

a. Nhu cầu về đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2020 đến 2025

Đơn vị: triệu đồng

Hạng mục đầu tư	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích (m2)	Thành tiền
Khối phòng học	Phòng	5	300	1250
Khối phòng phục vụ học tập				
- Phòng đa năng	Phòng	1	60	250
- Phòng Khoa học – Công nghệ	Phòng	1	60	250
Tổng cộng				1750

b. Nhu cầu về mua sắm trang thiết bị giai đoạn 2021 đến 2025

Đơn vị: triệu đồng

Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Thành tiền
Thiết bị phòng học (6 phòng bổ sung)	Bộ	6	560
Thiết bị phòng đa năng	Bộ	1	193
Thiết bị phòng Khoa học – Công nghệ	Bộ	1	186
Thiết bị cách âm phòng âm nhạc	Bộ	1	50

Thiết bị đồ chơi ngoài trời	Bộ		150
Màn hình led sân khấu	Bộ	1	30
Tổng cộng			1.169

c. Dự kiến lộ trình về đầu tư, tu bổ cơ sở vật chất giai đoạn 2020 đến 2025

Hạng mục đầu tư	Dự kiến năm thực hiện
- Tu bổ hệ thống thoát nước	2025
- Tu bổ hệ thống sân chơi, sân bóng	2025
- Sơn lại tường	2025
- Tu bổ hệ thống nhà vệ sinh	2025

3.3. Giải pháp phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

- Tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo Quận, Phòng GD&ĐT, lãnh đạo địa phương xin đầu tư xây mới, nâng cấp và sửa chữa, sắp xếp bố trí lại phòng học đa năng, hệ thống nhà vệ sinh, phòng ngủ bán trú và nhà xe cho giáo viên và học sinh đảm bảo đủ số phòng học cho học sinh học tập, vui chơi và đầy đủ phòng chức năng theo quy định tại Thông tư 13/2020 và Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT về tiêu chuẩn cơ sở vật chất, phòng học bộ môn; tiếp tục đầu tư trang thiết bị và các khu học tập, giáo dục theo mô hình Trường học kết nối; đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, phòng học ngoại ngữ, phòng đa chức năng, lớp học thông minh.

- Sắp xếp phòng Thư viện phòng đọc cho giáo viên và học sinh đủ chỗ ngồi, tài liệu tham khảo, nghiên cứu cho bạn đọc, tiếp tục đầu tư trang thiết bị cho thư viện duy trì thư viện tiên tiến tiến tới đăng kí thư viện xuất sắc vào năm 2024. Sửa chữa, thiết kế, bổ sung tư liệu, sắp xếp phòng truyền thống.

- Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị dạy học từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định và yêu cầu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị phục vụ dạy học.

- Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch khu trồng hoa, khu trồng rau, khu giáo dục trải nghiệm của các lớp học tạo môi trường xanh-sạch-đẹp thể hiện môi trường trường học thân thiện, học sinh tích cực. Xây dựng nhà vệ sinh thân thiện theo mô hình 5C.

4. Phát triển nguồn lực tài chính

4.1. Kế hoạch và biện pháp tăng nguồn lực tài chính

- Huy động nguồn tài chính từ tất cả các nguồn: ngân sách nhà nước và địa phương, các nguồn tài trợ; vận động nhân dân và cha mẹ học sinh.
- Tranh thủ sự đầu tư, ủng hộ của các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội

4.2. Giải pháp thực hiện

- Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định
- Tuyên truyền, vận động nhân dân thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động. Bàn bạc thống nhất và theo dõi thu chi các khoản thu ngoài ngân sách.
- Huy động các nguồn lực xã hội khác như: Doanh nghiệp tư nhân, các mạnh thường quân, ... hỗ trợ thêm kinh phí trang bị thêm một số trang thiết bị, đồ dùng học tập, hỗ trợ cấp học bổng, giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó.
- Tham mưu với địa phương, các cấp có thẩm quyền tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng trường học.

5. Tăng cường đẩy mạnh mô hình “Trường học hạnh phúc”.

5.1. Nhiệm vụ:

- Xây dựng không gian trường lớp sạch, đẹp, an toàn, hạnh phúc, thân thiện. Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phải được đầy đủ, khang trang, hiện đại, thân thiện và tiện ích, tạo thuận lợi cho việc dạy học trở nên cảm thấy hạnh phúc. Cảnh quan nhà trường được bố trí khoa học, đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện, có chiều sâu. Từ cổng, hàng rào, bảng tên trường, các khẩu hiệu, bố trí lớp học, nhà làm việc, đều toát lên nét đẹp văn hóa của trường học, để khi bước vào mọi người được cảm giác an toàn, thân thiện, vui tươi, hạnh phúc.
- Tạo sự gắn kết giữa giáo viên và học sinh, nhà trường và phụ huynh học sinh.
- Tạo không gian lớp học thân thiện, hạnh phúc; giáo viên quan tâm tới cảm xúc của từng đối tượng học sinh. Các thành viên trong nhà trường biết tôn trọng sự khác biệt của nhau, nhà trường tổ chức nhiều hoạt động giáo dục khác nhau, phù hợp với năng lực, sở trường của từng học sinh, giúp học sinh khẳng định được bản thân.

5.2. Giải pháp thực hiện:

- Tiếp tục mời chuyên gia về tập huấn cho 100% CB, GV trong trường về các tiêu chí, giải pháp để xây dựng trường học hạnh phúc, bồi dưỡng cho giáo viên và học sinh về các kỹ năng ứng xử trong trường học.
- Tăng cường đầu tư CSVC đáp ứng tốt cho việc tổ chức các hoạt động giảng dạy và ngoại khóa trong trường, xây dựng khung cảnh nhà trường luôn

khang trang, thân thiện. Xây dựng mô hình lớp học hạnh phúc, trường học hạnh phúc.

Quy hoạch, thiết kế các khu trải nghiệm xanh, khu vườn cây, khu sân chơi đáp ứng nhu cầu vui chơi, học tập của học sinh.

- Tổ chức cho các lớp đăng ký lớp học sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn; lớp học tự quản bảo vệ môi trường; ý thức sử dụng nhà vệ sinh.

- Thực hiện tốt phong trào tổng vệ sinh hàng tuần; tạo thói quen bỏ rác đúng nơi quy định; bảo vệ, chăm sóc cây xanh; tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt.

- Tăng cường thu hút nguồn lực xã hội hoá giáo dục để đầu tư nâng cấp sân tập thể dục thể thao, sân chơi, các khu đọc sách ngoài thư viện, các bồn hoa, cây cảnh,...

- Tổ chức thi đua xây dựng lớp học Sáng-xanh-sạch-đẹp, thân thiện, an toàn.

- Thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao năng lực học sinh, tạo ra một môi trường học tập tốt, không gây áp lực cho học sinh.

- Tăng cường đối thoại với học sinh và PHHS bằng nhiều hình thức để lắng nghe những ý kiến góp ý, những tâm tư nguyện vọng, từ đó có biện pháp xử lý phù hợp và kịp thời.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các chương trình giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giới tính cho học sinh.

- Xây dựng một môi trường làm việc và học tập an toàn về thể chất và tinh thần cho giáo viên và học sinh, không có bạo lực học đường.

- Mỗi cán bộ, giáo viên trong trường kí cam kết và thực hiện nghiêm túc bộ quy tắc ứng xử của ngành, của trường, không vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Phối hợp với công đoàn tăng cường tổ chức các hoạt động cho cán bộ giáo viên, quan tâm đến đời sống CB, GV. Tạo điều kiện để mỗi cán bộ, giáo viên phát huy được khả năng của bản thân khi thực hiện nhiệm vụ, linh hoạt và sáng tạo trong công việc. Xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, thân thiện.

- Xây dựng quy chế thi đua khen thưởng phù hợp có tác dụng động viên khích lệ cán bộ, giáo viên và học sinh trong nhà trường.

6. Đẩy mạnh các hoạt động hội nhập quốc tế.

6.1. Nhiệm vụ:

- Tạo điều kiện để CB, GV và học sinh trong nhà trường được giao lưu, học hỏi nền giáo dục tiên tiến của các nước trên thế giới, đáp ứng được nhu cầu của xã hội.

6.2. Giải pháp:

- Xây dựng kế hoạch, quy chế hoạt động và thành lập ban chỉ đạo. Phân công công việc theo từng mảng công tác, từng nhóm hoạt động.

- Thi học sinh giỏi quốc tế:

+ Chủ động thông tin đến giáo viên, học sinh và PHHS các cuộc thi, giao lưu về toán học, khoa học, tiếng Anh tiểu học trên thế giới thông qua các tổ chức tại Việt Nam.

+ Thành lập đội tuyển HS giỏi, phân công giáo viên phụ trách bồi dưỡng đội tuyển; Phối hợp với PHHS tổ chức bồi dưỡng, tuyển chọn học sinh tham gia dự thi Quốc tế trên tinh thần tự nguyện.

+ Phối hợp với trường Đại học Thủ đô tổ chức sơ khảo Kỳ thi Tài năng toán học quốc tế SASMO và kì thi Olympic Toán học quốc tế HKIMO, BBB, đánh giá năng lực Toán học BEBRAS,...

+ Xây dựng chính sách tuyên dương, khen thưởng với những học sinh đạt giải trong các kì thi Quốc tế.

- Các hoạt động khác:

+ Phối hợp với các trường đại học, trường bồi dưỡng cán bộ mời các chuyên gia, giảng viên tại các trường đại học, cao đẳng của các nước về bồi dưỡng cho giáo viên tiếng Anh và phối hợp giảng dạy tiếng Anh tại trường.

+ Phối hợp với các trung tâm liên kết tiếng Anh tổ chức cho giáo viên tham gia các khóa học tiếng Anh giao tiếp.

+ Phối hợp tốt các hoạt động giao lưu với các tổ chức, các trường học các nước dưới sự chỉ đạo của cấp trên.

+ Tổ chức các tiết dạy không biên giới, khai thác các chủ đề quen thuộc, gần gũi với học sinh giúp học sinh có thêm các hiểu biết về các nền văn hóa khác nhau và có cơ hội được rèn luyện kĩ năng nghe-nói Tiếng Anh.

7. Xây dựng thương hiệu nhà trường

7.1. Nhiệm vụ:

- Từng bước nâng cao mức độ tín nhiệm của phụ huynh, của cán bộ, Đảng viên và nhân dân địa phương đối với nhà trường. Xây dựng thương hiệu Nhà trường, đưa vị thế nhà trường ngày một đi lên.

- Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

7.2. Giải pháp:

- Nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục; tạo niềm tin, uy tín trong nhân dân, phụ huynh; đáp ứng được nhu cầu của người học và của xã hội.

- Thực hiện công tác truyền thông giáo dục, quảng bá thương hiệu về: chất lượng đào tạo, hình ảnh logo, cơ sở vật chất,...đồng thời thực hiện các giải pháp: Nâng cao chất lượng đào tạo, chất lượng đội ngũ, chất lượng học sinh mũi nhọn, truyền thông giáo dục, ...

- Xây dựng nhiều chương trình kỹ năng mềm để ứng dụng vào giảng dạy cho học sinh, để cho học sinh có sân chơi, nơi học hỏi kinh nghiệm thực tiễn như:

tập làm MC, tập bán hàng qua hội chợ quê, tập làm đầu bếp, tập làm vườn... giúp cho học sinh phát huy sự sáng tạo, tưởng tượng và một phần định hướng nghề nghiệp cho các em.

- Đẩy mạnh tuyên truyền; chọn ngày truyền thống, xây dựng và phát huy hiệu quả Phòng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

- Triển khai có hiệu quả Websise nhà trường, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội nghị, diễn đàn ... Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

- Xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo đài, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin trong học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội.

- Thường xuyên cập nhật, phổ biến và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

- Nâng cao chất lượng website của nhà trường, phân công giao trách nhiệm cụ thể cho từng tổ chuyên môn trong việc cập nhật tin bài phản ánh các hoạt động của trường.

- Quan tâm tuyên truyền gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để lan tỏa, khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu vươn lên.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Ban giám hiệu

- Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2020 – 2025 và thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch.

- Phổ biến Kế hoạch được công khai dưới nhiều hình thức (thông qua các cuộc họp, các hội nghị, niêm yết tại bảng tin, phát thanh, website ...) tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh nhà trường, chính quyền địa phương và các tổ chức, cá nhân liên quan để cùng phối hợp thực hiện.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch cụ thể trong từng năm học.

- Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, chính quyền địa phương động viên, ghi nhận nhằm lan tỏa kịp thời các cá nhân, tổ chức tiêu biểu, có nhiều đóng góp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ qua từng năm học.

- Thực hiện đổi mới quản lý giáo dục và ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin, sử dụng phương pháp dạy học tích cực và hiện đại để nâng chất lượng giáo dục toàn diện học sinh; xây dựng kế hoạch 5 năm và kế hoạch hàng năm thực hiện Kế hoạch; kiểm tra đánh giá công tác tổ chức hoạt động giáo dục của nhà trường và công tác giảng dạy của giáo viên nhân viên, chất lượng học tập của học sinh.

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch sửa chữa CSVC và mua mới trang thiết bị dạy học; Rà soát, đề xuất đầu tư cơ sở vật chất, phòng học bộ môn theo quy định, trường học điện tử.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên học tập nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Tổng hợp báo cáo Phòng giáo dục về tình hình triển khai thực hiện theo quy định.

2. Trách nhiệm của Tổ trưởng chuyên môn:

- Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện.

3. Trách nhiệm của đội ngũ viên chức:

Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm đề bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

4. Trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường:

- Hàng năm xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể, thực hiện các nội dung liên quan đến Kế hoạch phát triển giáo dục vào đào tạo giao đoạn 2021 – 2025.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên; đóng góp ý kiến với nhà trường về việc điều chỉnh, bổ sung những mục tiêu, giải pháp phù hợp để có thể thực hiện tốt chiến lược phát triển nhà trường;

- Phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong quá trình theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch; động viên, ghi nhận nhằm lan tỏa kịp thời các cá nhân, tổ chức tiêu biểu, có nhiều đóng góp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ qua từng năm học.

5. Trách nhiệm của học sinh

Tích cực học tập, nhiệt tình tham gia hoạt động đoàn thể, không ngừng phát huy ý thức tự học, tự rèn để sau khi hoàn thành chương trình tiểu học có kiến thức, kỹ năng sống cần thiết phục vụ, khẳng định bản thân, đáp ứng yêu cầu xã hội.

6. Trách nhiệm của ban đại diện cha mẹ học sinh:

- Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch phát triển nhà trường.

- Tăng cường giáo dục gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

Trên đây là Kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2020-2025. Kế hoạch này nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 năm tới; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Kế hoạch cũng thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, học sinh đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu của đào tạo con người mới trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT quận Nam Từ Liêm;
- UBND Phường TV;
- Ban Đại diện CMHS trường TH Nguyễn Du;
- CB, GV, NV trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Hậu